TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 23-07-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 32/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1979; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn T – Sinh năm 1949 và con bà: Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1968; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Trịnh Ngọc N – Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

2. Ông Lê Ngọc T – Sinh năm: Sinh năm: 1980 (có mặt)

Là Luật sư thuộc Công ty Luật H – Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số T, đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

** Bị hại:* Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

- Ông Bùi Khắc T' – Sinh năm: 1959

- Ông Bùi Hữu N – Sinh năm: 1959

Là Luật sư thuộc Công ty luật T – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số B, ngõ T, phố V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1949 (có mặt)

2. Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1976 (có mặt)

3. Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1972 (có mặt)

4. Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1986 (có mặt)

5. Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

6. Lê Thị N - Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

7. Nguyễn Văn Q – Sinh năm: 2000 (vắng mặt)

8. Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1986 (có mặt)

9. Nguyễn Văn T' – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

10. Đỗ Viết V' – Sinh năm: 1970 (vắng mặt)

11. Nguyễn Công T – Sinh năm: 1991(vắng mặt)

12. Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1982 (có mặt)

13. Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1982 (vắng mặt)

14. Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

15. Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

16. Lê Đình T – Sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

17. Lê Văn Đ – Sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

18. Phạm Văn Đ - Trưởng Công an xã H (có mặt)

* *Giám định viên:* Ông Hà Minh T – Giám định viên pháp y thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt (có công văn gửi cho Tòa án)

* *Tham gia phiên tòa còn có*: Ông Lê Vũ Anh – Điều tra viên thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai giữa hai bên gia đình ông Nguyễn Văn S và gia đình ông Nguyễn Văn T đều ở thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/11/2017, bà Nguyễn Thị P cùng chồng là ông Nguyễn Văn S; con trai Nguyễn Văn D; con dâu Lê Thị N có mặt tại khu đất trống đang tranh chấp để nhằm mục đích xây móng làm nhà ở cho vợ chồng D, N. Lúc này gia đình ông T cùng các con là Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn D; Nguyễn Thị L đến khu đất trên để ngăn cản không cho gia đình ông S tiếp tục xây xây móng làm nhà với L do đất đang tranh chấp chưa được giải quyết xong. Khi đi đến khu đất, ông T, D mỗi người cầm trên tay một chiếc xẻng (còn gọi là bai), T2 lấy gậy tại đám đất, L không cầm theo gì. Tại đây hai gia đình xô xát chửi bới lẫn nhau. Sau đó bà P đẩy xe rùa đá (xe chuyên chở vật liệu xây dựng) vào bên trong khu vực đang xây móng rồi quăng (ném) đá từ trên xe rùa xuống móng đất và về phía nhà ông T. Hai bên đều bức xúc và nhặt đá ném về phía nhau. Bên gia đình ông S gồm bà P, ông S, D còn bên gia đình ông T gồm ông T, T2, D, L. Trong khi hai bên gia đình ném đá về phía nhau thì L dùng hòn đá làm móng nhà, màu xanh, hình tròn có đường kính khoảng 06cm ném trúng vào gò má bên trái bà P làm bà P bị thương và ngã xuống đất, thấy vậy N lại đỡ bà P thì cũng bị đá ném trúng vào đầu.

Xảy ra đánh nhau, D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T' và Nguyễn Văn Q (là con ông S, bà P) đang ở bến thuyền cùng về nhà. Khi về đến nhà, T, T' mỗi người cầm trên tay 01 con dao tự chế được hàn bằng ống tuýp sắt dài khoảng 01m, Q không cầm theo gì, tất cả đều chạy đến khu đất trên. Tại đây T cầm hung khí trên chạy tiến về phía T2 rồi chém nhiều nhát về phía nơi T2 và L đang đứng gần nhau, Tr dùng cây gậy giơ lên đỡ thì bị phần lưỡi dao trượt theo cây gậy xuống trúng tay trái và tay phải Trường và bị thương, còn L thì bị đá ném trúng vào đầu. Sau đó T, T', Tr, Q, D dùng hung khí xô xát đánh nhau, ném đá về phía nhau trong khi xô xát đánh nhau thì D bị thương tích ở cổ chân phải. Sự việc xảy ra xô xát đánh nhau giữa hai bên gia đình được mọi người can ngăn. Tất cả đều bị thương và được đưa đi điều trị tại bệnh viện.

* *Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị P:* Bị thương tích và vào viện lúc 16h20 phút ngày 10/11/2017 (Theo văn bản xác nhận của bệnh viện - BL112b), ra viện ngày 15/12/2017. Khi ra viện: Bệnh nhân ổn định.

- Bệnh án ngoại khoa tại bệnh viện Đa khoa hợp lực: Bệnh nhân bị người khác đánh vào đầu và mặt, sau đó chóng mặt, chảy máu vùng mặt mũi.

1. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 11/11/2017 tại bệnh viện Đ của bà Nguyễn Thị P gồm:

- Cẳng tay phải có vết trầy xước da kích thước (02x01)cm.

- Cẳng chân trái có vết trầy xước da kích thước (03x02)cm. Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh.

- Vùng gò má trái có vết sưng thâm bầm tím (03x02)cm.

- Chảy máu mũi trái.

2. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 43/2016/TTPY ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thị P:

- Vị trí cẳng tay phải có vết xây xát da kích thước (02x01)cm: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh.

- Cẳng chân trái có vết trầy xước da kích thước (03x02)cm: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày có cạnh.

- Vùng gò má trái có vết sưng thâm bầm kích thước (03x02)cm: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày, làm gãy xương cung tiếp gò má trái.

- Chảy máu mũi trái: Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động của vật gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/2018/TTPY ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Bà P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (Mười ba phần trăm) sức khỏe. *(Trong đó: Chấn thương vùng gò má trái làm gãy xương cung tiếp gò má trái là 10% và các sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới cẳng tay phải, mặt trước cẳng chân phải, gò má trái, số lượng sẹo ít là 3%)*.

Quá trình điều tra, L khai nhận đã có hành vi dùng đá ném gây thương tích cho bà P tại gò má trái – tương ứng mức độ tổn hại 10% (Mười phần trăm) sức khỏe. Ngoài ra không có ai khác tham gia hay giúp sức, bàn bạc cho L trong việc gây thương tích cho bà P phù hợp với lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Về phần thương tích của bà P bị tổn hại 13% sức khỏe, quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác định người gây ra vết thương còn lại và còn có đồng phạm khác hay không. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia tách ra và tiếp tục điều tra về đối tượng liên quan, khi có căn cứ sẽ xử L theo quy định của pháp luật.

** Đối với thương tích của những người còn lại gồm có:*

1. Nguyễn Văn D:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/2018/TTPY ngày 29/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận về sự tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn D là 01% (Một phần trăm) sức khỏe.

Đồng thời Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã ban hành bản kết luận pháp y số 31 ngày 29 tháng 01 năm 2018 về cơ chế hình thành thương tích đối với anh D vết thương tại mu bàn chân phải trên thân thể anh D là do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật tày có cạnh.

Nạn nhân kêu đau tức ngực bên phải. Qua kiểm tra không phát hiện thấy dấu vết thương tích nào. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương

tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác thể loại vật gây thương tích, chỉ cho phép nghĩ đến do tác động của ngoại lực.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học về các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động của vật gây thương tích.

2. Lê Thị N:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/2018/TTPY ngày 29/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận về sự tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị N là 01% (Một phần trăm) sức khỏe.

Đồng thời Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã ban hành bản kết luận pháp y số 35 ngày 29 tháng 01 năm 2018 về cơ chế hình thành thương tích đối với chị N vết thương tại trán trái trên thân thể của chị N là do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật tày có cạnh.

Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ cơ sở khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động của vật gây thương tích.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia chưa đủ căn cứ kết luận anh D và chị N bị gây thương tích bằng hung khí gì và ai là người gây ra thương tích cho anh D và chị N. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xác định ai là người gây thương tích cho N và D thì sẽ xử L sau theo quy định của pháp luật.

3. Trong vụ án còn có các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn D có tham gia vào quá trình xô xát đánh nhau nhưng chưa chứng minh được T, Tr, D gây thương tích cho ai. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ ăn cứ sẽ xử L sau theo quy định.

* *Về vật chứng của vụ án:* Đối với cục đá màu xanh, hình tròn, có đường kính khoảng 06cm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia cùng với Nguyễn Thị L và cơ quan có liên quan tổ chức truy tìm nhưng chưa phát hiện và chưa thu giữ được.

* *Về dân sự:* Bà P yêu cầu L phải bồi thường thương tích cho mình với tổng số tiền là 559.670.000đ *(Năm trăm năm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Do không thỏa thuận được về bồi thường dân sự nên bị cáo L đã tự nguyện mang 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia nộp để khắc phục hậu quả cho bà P.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKS-HS ngày 04/12/2018 và bản cáo trạng số 40/CTr-VKS-HS ngày 25/03/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

* *Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p, h khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo L.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo L là từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà P tổng cộng các khoản là 53.421.000đ (Năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) trừ đi số tiền bị cáo L đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Bị cáo L còn phải bồi thường tiếp cho bà Nguyễn Thị P: 48.421.000đ (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng). Giành quyền khởi kiện cho bị cáo L về bồi thường dân sự đối với 3% thương tích chưa chứng minh được đối tượng gây ra khi có đủ căn cứ.

- Vật chứng của vụ án: Do không thu giữ được cục đá mà L đã dùng để ném chị P nên đề nghị HĐXX không xét.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo L phải chịu án phí HSST theo quy định của Pháp luật.

* *Quan điểm của luật sư chữa cho bị cáo L:* Không thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia và cho rằng bị cáo là phụ nữ nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo luôn mong muốn được hòa giải với gia đình bà P, do không thỏa thuận được nên bị cáo đã chủ động đem 5.000.000đ đến Chi cục Thi hành án để nộp nhằm khắc phục hậu quả, những hành động và suy nghĩ trên của bị cáo L cho thấy bị cáo đã rất ăn năn hối cải vì đã gây ra thương tích cho bà P, hơn nữa bà P cũng có lỗi đó là đã dùng đá ném vào bị cáo trước nên bị cáo đã nhặt lại đá ném lại nên bà P, anh trai bị cáo là Nguyễn Văn T cũng bị con trai bà P gây thương tích và hiện nay đang được giải quyết trong vụ án khác. Do do bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS tuyên bị cáo L hình phạt cảnh cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về phần dân sự: Thống nhất với mức bồi thường mà VKS đề nghị, nhưng đề nghị HĐXX xem xét đối trừ số tiền bồi thường của 3% mức độ tổn hại sức khỏe mà chưa kết luận được ai là người gây thương tích cho bà P để không buộc cho bị cáo L phải bồi thường;

* *Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Không đồng tình với quan điểm của VKS truy tố bị cáo L về tội cố ý gây thương tích, trong vụ án này có dấu hiệu của phạm tội có tổ chức do đó chưa có đủ căn cứ kết luận ai là người gây ra thương tích cho bà P. Do đó truy tố bị cáo L là có dấu hiệu oan sai và chỉ truy tố bị cáo L gây thương tích cho bà P 10% là chưa có cơ sở, thương tích của bà P là do Tr (anh trai của L) dùng tuýp sắt gây thương tích cho bà P chứ không phải do bị cáo L. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là chưa chính xác vì bị cáo nhận tội thay người khác.

Về phần dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà P tổng cộng là 559.670.000đ *(Năm trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)* theo đơn yêu cầu đã nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1.1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Tĩnh Gia và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án đang còn sai sót và vi phạm về thủ tục tố tụng nên ngày 22/01/2018 TAND huyện Tĩnh Gia đã đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã khắc phục toàn bộ các sai phạm mà HĐXX đã chỉ ra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự tham gia của luật sư:

- Về các Luật sư Trịnh Ngọc N và Lê Ngọc T tham gia bào chữa cho bị cáo L: Đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà P: Trong suốt quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra thì các luật sư của văn phòng luật sư L thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P. Tuy nhiên đến ngày 17/6/2019, TAND huyện Gia đã nhận được đơn đề nghị hủy yêu cầu của bà P đối với các luật sư của văn phòng luật sư L vì bà cho rằng các luật sư được văn phòng luật sư L phân công bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà nhưng đã không thực hiện đúng trách nhiệm, không đáp ứng được nội dung yêu cầu công việc trong vụ án; đồng thời bà P có đơn mời ông Bùi Khắc T' và Bùi Hữu N là luật sư thuộc Công ty luật T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà. Sau khi làm thủ tục chấm dứt đối với văn phòng luật sư L, Tòa án tiếp nhận thủ tục của các luật sư thuộc Công ty luật T để ông Bùi Khắc T' và Bùi Hữu N bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị L và luật sư bào chữa cho bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2.2] Người bị hại Nguyễn Thị P và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều cho rằng: VKS truy tố bị cáo L về tội "Cố ý gây thương tích" là không đúng, trong vụ án này có dấu hiệu của phạm tội có tổ chức. Do đó chưa có đủ căn cứ kết luận ai là người gây ra thương tích cho bà P, nên truy tố bị cáo L là có dấu hiệu oan sai và chỉ truy tố bị cáo L gây thương tích cho bà P 10% là chưa có cơ sở, thương tích của bà P là do Trường (anh trai của L) dùng tuýp sắt gây thương tích cho bà P chứ không phải do bị cáo L gây ra.

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy rằng:

* Lời khai của anh Đỗ Viết V' (BL 246, 250): "…Trong khi cãi nhau thì chị L và bà P đứng đối diện, mặt hướng vào nhau, chị L ném hòn đá trên tay về phía bà P nhưng không trúng, bà P lùi lại rồi chị L lại tiếp tục cúi xuống nhặt hòn đá xanh ở gần móng nhà ném tiếp một phát nữa trúng vào gò má bên trái bà P, làm bà P bị thương tay ôm lấy mặt…"

* Lời khai của anh Lê Đình T (BL 257): "…Sau đó tôi thấy mẹ anh D và người phụ nữ trên lấy đá ném về phía nhau…"

* Lời khai của Nguyễn Công T (BL 252): "…Trong khi ném đá thì bà P bị đá ném trúng vào mặt…"

* Lời khai của anh Nguyễn Văn T (thôn Xuân Tiến, BL 243, 244): "…Thấy vậy tôi dừng xe lại quan sát thấy ông T cùng các anh Tr, D và L đều cầm đá ném về phía gia đình bà P…"; "…Tôi dừng xe lại đứng cách mọi người đang ném đá khoảng 10m thì tôi thấy tất cả mọi người đang ném đá trúng vào người nhau…";

* Lời khai của Nguyễn Thị L (BL 278 – 295) đều thể hiện: "…Trong sự việc trên thì tôi dùng đá ném và gây thương tích cho bà P…";

* Lời khai của Nguyễn Văn D (con trai bà P – BL từ 192 – 197) khai báo không thống nhất: Lời khi ban đầu ngày 11/11/2017 (BL 192): "…Tiếp đó chị L cầm đá ném một cái trúng vào mặt mẹ tôi…"; nhưng đến lời khai sau ngày 30/3/2018 (BL 195 – 197) thì D lại khai: "…Tr dùng tuýp đập một cái trúng vào mặt mẹ tôi…"

* Lời khai của Lê Thị N: Khai báo không thống nhất; Lời khai ban đầu 11/11/2017 (BL 198 – 201) "… Sau khi hai bên gia đình cãi nhau thì ông T và Tr ném đá về phía bà P làm cho bà P bị đau…"; Nhưng đến lời khai ngày 30/3/2018 (BL 202 – 203) "…Tr cầm tuýp sắt đánh trúng vào mặt bà P…"

* Lời khai của ông Lê Văn Đ khai báo không thống nhất thể hiện: Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2019 (BL 259): "…Đến khoản 14h00 cùng ngày thì tôi quay lại nhà D, N để xem móng nhà xây dựng thế nào… lúc này tôi thấy bà P, con rể D và con gái tôi là N đã bị thương và đang ngồi trong nhà…"; Nhưng đến bản tường trình và cam kết ngày 12/12/2019 (BL 337 - do luật sư Nguyễn Xuân D giao nộp cho Tòa án) thể hiện: "…Khoảng 13h chiều ngày 10/11/2019 tôi đang tiến hành đo đạc để bỏ móng nhà để xây dựng nhà thì thấy 4 người gồm: 01 người to béo tay cầm tuýp sắt… rồi người đàn ông to béo xông vào đánh bà P và con gái

của tôi (còn đánh vào vị trí nào trên cơ thể thì tôi không nhớ rõ) rồi sau đấy người đàn ông vung gậy đánh một vài phát nữa vào người bà P làm bà P ngã gục và máu chảy đầm đìa trên mặt… Khoảng 30 phút sau thì tôi thấy Công an đến làm việc…"

* Lời khai của bà Nguyễn Thị P (BL182, 183): Anh Nguyễn Văn T dùng gậy sắt đánh một cái theo P ngang trúng vào gò má bên trái của tôi làm cho tôi bị thương ngã xuống, rồi bà P bị vật gì đó ném trúng vào gò má bên trái…";

Đánh giá một cách toàn diện thì thấy rằng: Sự việc xô xát giữa 2 bên gia đình từ việc tranh chấp đất là có thật. Vết thương trên gò má trái của bà có vết sưng thâm bầm kích thước (03x02)cm, do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày; làm gãy xương cung tiếp gò má trái (Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 43/2016/TTPY ngày 31/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận). Các nhân chứng về phía gia đình bà P khai báo không thống nhất và theo hướng Tr mới là người dùng tuýp sắt gây thương tích cho bà P. Tuy nhiên đánh giá một cách khách quan thì thương tích trên gò má trái của bà P không thể là do Tr dùng gậy sắt đánh theo P ngang như bà P khai được. Mà có đủ căn cứ để khẳng định vết thương trên gò má của bà P là do bị cáo L dùng đá gây ra. Tại phiên toà hôm nay VKSND huyện Tĩnh Gia vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị L về tội "*Cố ý gây thương tích"* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 là đúng.

- Về việc có hay không có đồng phạm trong vụ án: Quá trình điều tra vụ án, L khai báo việc gây ra thương tích cho bà P là do bị cáo gây ra, ngoài ra không có thêm ai khác tham gia hay giúp sức cho bị cáo trong việc gây ra thương tích cho bà P, trước khi vụ án xảy ra thì bị cáo không tham gia bàn bạc, chuẩn bị công cụ P tiện, hay lên kế hoạch gì với ai từ trước để gây thương tích cho bà P hay người khác. Trong vụ án này, ông T, anh D và anh Tr cũng có hành vi đánh nhau nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia chưa chứng minh được cụ thể hành vi của từng người nên tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Về tỷ lệ thương tích của bà P bị tổn hại 13% (mười ba phần trăm) sức khỏe: Cho đến nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia chỉ chứng minh được vết thương tại gò má trái của bà P bị tổn hại 10% (mười phần trăm) là do L dùng đá ném gây thương tích. Còn các thương tích còn lại của bà P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia chưa có căn cứ để xác định người gây ra các vết thương còn lại đó. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[2.3] Xét về yêu cầu đề nghị đi giám định lại của bà P và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P:

Sau khi bị thương bà P được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa hợp Lực. Tuy nhiên tại bệnh án điều trị ngoại khoa của bà P ghi thời gian vào viện của bà P có sự sai sót (vào viện lúc 10h20 phút ngày 10/11/2017), phát hiện có sự sai sót nói trên cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã có công văn yêu cầu Bệnh viện Đa khoa hợp lực phải xem xét và trả lời. Đến ngày 11/11/2018 bệnh viện Đa khoa Hợp lực đã có giấy xác nhận lại thời gian vào viện của bà P là

16h20 phút ngày 10/11/2017 chứ không phải là 10h20 phút ngày 10/11/2017 (BL 112b);

Sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã căn cứ vào các tài liệu chứng cứ về thương tích và quá trình điều trị của bà P, cũng như bà P yêu cầu nhưng không đưa ra được căn cứ để yêu cầu giám định lại nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia không chấp nhận để giám định lại và thông báo cho bà P biết. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà P và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P tiếp tục yêu cầu giám định lại với L do đã nộp phiếu nộp X-Quang số hóa ngày 06/12/2017 kết luận "vỡ thành xoang hàm hộc mắt cung tiếp bên trái và gẫy nhiều răng cửa". Tại Công văn số 182/CV-BVHL ngày 04/7/2019 của Bệnh viện Đa khoa hợp Lực cung cấp cho Tòa án thể hiện: Phiếu X-Quang số hóa đề ngày 06/12/2017 đối với bà P có chữ ký của Bác sỹ Nguyễn Xuân V trưởng khoa CĐ-HA không được công nhận do không hợp lệ và kết luận: "Trong thời gian điều trị bệnh viện Đa khoa hợp lực không điều trị bệnh L về răng miệng cho bệnh nhân Nguyễn Thị P" vì:

+ Phiếu chụp X-Quang số hóa ngày 26/11/2017; Yêu cầu chụp sọ thẳng/nghiêng (BS Dương Tất L – Khoa sọ não); Kết quả: Không thấy hình ảnh rạn vỡ xương hộp sọ + Gãy mất nhiều răng cửa hàm trên và hàm dưới (BS Trần Văn V – Khoa CĐ-HA),

+ Phiếu chụp X-Quang số hóa đề ngày đề ngày 06/12/2017 đối với bà Nguyễn Thị P có chữ ký của bác sỹ Nguyễn Xuân V trưởng khoa CĐ-HA nhưng không nằm trong hệ thống quản L bệnh án của bệnh viện đa khoa Hợp Lực vì: Phiếu ban hành cung cấp ra ngoài bệnh viện không có dấu của bệnh viện; Không có chuẩn đoán lâm sàng, không có Bác sỹ chỉ định (Thời gian này bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện); mã trong phiếu chụp X-Quang đề ngày 06/12/2017 không trùng với mã bệnh nhân trong bệnh án; Trong bệnh án lưu tại bệnh viện ngày 06/12/2017 không có Bác sỹ ghi chỉ định chụp và không có kết quả.

Tại phiên tòa vắng mặt giám định viên Hà Minh T, tuy nhiên trong công văn số 70/2019/TTPY-TCHC ngày 19/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xin được vắng mặt tại phiên tòa đã khẳng định kết quả giám định pháp y về thương tích của bà P được trả lời tại bản kết luận giám định pháp y số 42/2018/TTPY ngày 31/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó căn cứ mà bà P và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P yêu cầu đi giám định lại là không có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án: Do có mâu thuẫn kéo dài từ trước đó giữa hai gia đình bị cáo L và bị hại là bà P về vấn đề tranh chấp đất đai (Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đang giải quyết) nên khoảng 14h30' ngày 10/11/2017 bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi dùng hòn đá làm móng nhà màu xanh, hình tròn có đường kính khoảng 06cm để ném vào mặt bà P được xem là hung khí nguy hiểm (theo tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) để gây thương tích cho bà P, làm cho bà P bị tổn hại 10% sức khỏe tại thời điểm giám định. Hành vi phạm tội

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bảo hộ sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa P. Cho nên cần phải có một đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do không thỏa thuận được với người bị hại về vấn đề bồi thường dân sự nên bị cáo đã chủ động đem đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia nộp 5.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình đã gây ra cho bà P. Hơn nữa trong vụ án này người bị hại là bà P cũng có lỗi đó là đã dùng đá ném vào bị cáo trước nên bị cáo đã nhặt lại đá ném lại nên bà P mới bị thương tích. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân của bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo là phụ nữ có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định cũng như xem xét ở địa P bị cáo và gia đình luôn chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như nghĩa vụ của chính quyền địa P, từ trước đến nay không có vi phạm gì, bị cáo là người theo đạo Thiên Chúa. Trong vụ việc, hai bên gia đình xô xát nhau thì bản thân bị cáo L cũng bị thương, nên nghĩ không cần thiết không phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa P là phù hợp với pháp luật, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

* Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo L không được HĐXX chấp nhận bởi: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nhưng mức hình phạt mà các luật sư đề nghị không mang tính răn đe, không tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có hành vi dùng hòn đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 là có căn cứ. Do đó HĐXX sẽ xem xét để quyết định hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

* Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P không được chấp nhận bởi: Trong vụ án này đánh giá một cách toàn diện các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng sự việc xô xát giữa bị cáo L và bà P là có thật và bắt nguồn từ việc 2 gia đình tranh chấp đất đai với nhau. Kể từ khi xảy ra sự việc thì việc lập hồ sơ, văn bản của các cơ quan chuyên môn và những người có trách nhiệm trong công việc chuyên môn của mình còn thiếu sót. Tuy nhiên sau đó Tòa án đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung thì các cơ quan chuyên môn với chức năng nhiệm vụ của mình đã có văn bản trả lời về những kết luận của mình và cơ quan điều tra đã khắc phục những sai phạm mà HĐXX đã yêu cầu. Do đó yêu cầu của bị hại và 2 luật sư là không có cơ sở. Đánh giá một cách khách quan từ lời khai

của bị cáo, người bị hại những làm chứng thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "*Cố ý gây thương tích*" đối với bà P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 là có căn cứ. Từ những phân tích nói trên không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của luật sư bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P.

[5] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra không thu giữ được cục đá mà Nguyễn Thị L đã dùng để ném chị P nên HĐXX không xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, do các bên không thỏa thuận được vấn đề bồi thường, lần 1 bà P có đơn đề nghị yêu cầu phải bồi thường cho bà tổng cộng các khoản là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) nhưng không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh. Tại giai đoạn xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra thông báo yêu cầu bà P cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh theo đơn yêu cầu bồi thường của bà nhưng bà P vẫn không cung cấp được. Trước phiên tòa luật sư Bùi Khắc T' nộp đơn đề nghị yêu cầu bồi thường lần 2 cho bà P, tổng các khoản theo đơn mà bà P yêu cầu bồi thường là: 559.670.000đ (Năm trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại thấy rằng: Các khoản chi phí thuốc men điều trị có hóa đơn hợp lệ và các khoản chi phí khác hợp lệ thì được chấp nhận. Còn các khoản mà người bị hại yêu cầu không đúng pháp luật thì không được chấp nhận. Những khoản khác như: Tiền xe đi cấp cứu, xe về và xe đi về giám định; công không lao động của người bị hại và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần, tiền tổn thất tinh thần mà người bị hại yêu cầu cũng được xem xét (Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy nhiên, mức bồi thường mà bị hại yêu cầu là quá cao nên Tòa án sẽ tính theo quy định của pháp luật.

- Chi phí khám chữa bệnh: 9.984.000đ
- Biên lai chụp X-Quang: 70.000đ
- Biên lai thu tiền ngày 10/11/2017: 2.255.000đ
- Hóa đơn tiền thuốc: 8.662.000đ
- Tiền xe đi cấp cứu + xe về: 1.000.000đ
- Tiền xe đi giám định + xe về: 500.000đ
- Tiền công không lao động: 37 ngày x 250.000đ/ngày = 9.250.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 37 ngày x 250.000đ/ngày = 9.250.000đ
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 5.000.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 05 tháng x 1.490.000đ = 7.450.000đ

Tổng cộng: 53.421.000đ (Năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng), trừ đi số tiền bị cáo L đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Bị cáo L còn phải bồi thường tiếp cho bà P: 48.421.000đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo L về bồi thường dân sự đối với 3% thương tích chưa chứng minh được đối tượng gây ra khi có đủ căn cứ.

[7] Về chi phí giám định: Tại phiên tòa, bà P và Điều tra viên Lê Vũ Anh đều thừa nhận tiền tạm nộp chi phí khi đi giám định là do bà P tự nguyện chi trả cho TTPY. Hiện tại cơ quan CSĐT đã nộp và thanh toán với Nhà nước xong nên đã thông báo cho bà P đến để nhận lại tiền chi phí giám định theo quy định, nhưng cho đến nay bà P vẫn chưa đến nhận lại (có thông báo bằng văn bản). Do đó bà P có quyền liên hệ với cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia để nhận lại số tiền chi phí giám định mà bà đã tạm nộp, nên HĐXX không T cho bị cáo hay bị hại phải chịu.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 104; Các điểm b, p, h khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L về UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bà P số tiền là: 53.421.000đ (Năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng), trừ đi số tiền bị cáo L đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. Bị cáo L còn phải bồi thường tiếp cho bà P: 48.421.000đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo L về bồi thường dân sự đối với 3% thương tích chưa chứng minh được đối tượng gây ra khi có đủ căn cứ.

Bà P được nhận 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo biên lai thu tiền số AA/2013/00566 ngày 21/11/2018.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hằng tháng phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.421.000đ (Hai triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, các luật sư của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người được quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh